

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng thi: E304

Môn thi: Kỹ năng nghe

Ca thi: 7h45

Ngày thi: 24/03/2022

TT	SBD	Họ	Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA0184	Nhữ Minh	Thúy	9/5/1999			
2	TA0185	Trần Quốc	Toản	15/9/1999			
3	TA0186	Phạm Thị Ngọc	Trâm	2/1/1999			
4	TA0187	Nguyễn Huyền	Trang	11/3/1999			
5	TA0188	Phạm Thu	Trang	22/9/1999			
6	TA0189	Vũ Thuý	Trang	31/8/2000			
7	TA0190	Nguyễn Văn	Trình	9/3/1999			
8	TA0191	Trần Hữu	Trình	1/10/1999			
9	TA0192	Nguyễn Chí	Trung	17/09/1999			
10	TA0193	Hoàng Xuân	Trường	31/5/1999			
11	TA0194	Nguyễn Ngọc	Trường	15/9/1999			
12	TA0195	Phạm Xuân	Trường	1/3/1999			
13	TA0196	Vũ Hoàng	Trường	10/2/1999			
14	TA0197	Vương Tất	Trường	7/1/1999			
15	TA0198	Cao Ngọc	Tuân	9/2/1999			
16	TA0199	Lê Đức	Tuấn	29/5/1999			
17	TA0200	Lê Thanh	Tuấn	15/12/1999			
18	TA0201	Nguyễn Hợp	Tuấn	11/10/1999			
19	TA0202	Trần Văn Minh	Tuấn	29/7/1999			
20	TA0203	Bùi Thanh	Tùng	01/03/1995			
21	TA0204	Mai Thanh	Tùng	25/6/1999			
22	TA0205	Nguyễn Công	Tùng	6/1/1999			
23	TA0206	Nguyễn Việt	Tùng	27/11/1982			
24	TA0207	Thiều Kim	Tùng	15/01/1997			

25	TA0208	Vũ Sơn	Tùng	24/12/1981			
26	TA0209	Trịnh Đức	Tuyền	10/11/2000			
27	TA0210	Lê Thị	Vân	15/5/1999			
28	TA0211	Nguyễn Hoàng	Văn	27/2/1998			
29	TA0212	Dương Anh	Việt	23/6/2000			
30	TA0213	Khúc Đại	Việt	22/7/1999			
31	TA0214	Phạm Như	Việt	9/6/1999			
32	TA0215	Nguyễn Văn	Vĩnh	14/10/1999			
33	TA0216	Đỗ Quang	Vũ	25/12/1999			
34	TA0217	Dương Thị	Yến	12/11/1999			
35	TA0218	Nguyễn Văn	Quyền	20/11/1987			
36	TA0219	Dương Vũ	Giang	14/02/1982			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)